

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chinh

Ông Dương Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H; trú tại: 480 đường C, phường P, thành phố H. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Triệu Hoàng M; Địa chỉ: 3958 S, CA 95121, USA. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác thì chị Hoàng Thị H trình bày như sau:

Vào năm 2016, Bà Hoàng Thị H và ông Triệu Hoàng M quen biết và tìm hiểu nhau được một thời gian thì quyết định kết hôn được Ủy ban nhân dân thành phố Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/3/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung khoảng 02 tháng thì ông M trở về Hoa Kỳ đến nay chưa về lại Việt Nam. Do hoàn cảnh mỗi người sống một nơi, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, ông M có thực hiện thủ tục lãnh cho bà sang định cư tại Hoa Kỳ nhưng hồ sơ bảo lãnh không được chấp nhận nên khả năng

vợ chồng đoàn tụ là không thể thực hiện. Do đó, bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Triệu Hoàng M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án; Công văn yêu cầu ông M trả lời một số vấn đề cần thiết liên quan đến việc bà H xin ly hôn với ông. Tòa án nhận được bản ảnh thư trả lời của ông M có xác nhận của Công chứng viên M Hai Le tại Hoa Kỳ và được hợp pháp hóa lãnh sự tại Lãnh sự quán Việt Nam ở Hoa Kỳ với nội dung: Ông M đồng ý ly hôn với bà H vì giữa ông và bà H không còn tình cảm; về con chung, tài sản chung và nợ chung, ông M xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do bận công việc nên ông không thể về Việt Nam để tham gia tố tụng được nên ông M đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Bà H cam đoan bản ảnh thư trả lời của ông Triệu Hoàng M được ông Minh gửi cho bà qua địa chỉ email của bà Hiếu ngày 10/2/2022.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến:

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cho bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Triệu Hoàng M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Hoàng Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Triệu Hoàng M, trú tại Hoa Kỳ nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Triệu Hoàng M có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý chí của ông M về việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Thị H và ông Triệu Hoàng M kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông M trở về Hoa Kỳ từ năm 2016 đến nay, nên vợ chồng sống xa nhau không có điều kiện quan tâm, chăm sóc, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Xét hiện nay, bà H và ông M mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn tình cảm với nhau

nên việc vợ chồng đoàn tụ để sống hạnh phúc là rất khó, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận cho bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Triệu Hoàng M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị H và ông Triệu Hoàng M đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Triệu Hoàng M.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: AA/2021/0000030 ngày 30/11/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Triệu Hoàng M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- Các đương sự;
- UBND TP Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thái Thị Hồng Vân

